TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-PT
Ngày: 28/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài

*Các Thẩm phán:*ÔngVương Hồng Giang

Ông Đặng Minh Tuân

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/HSPT ngày 24 tháng 3 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 19/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo kháng cáo và bị kháng cáo:

Dương Văn L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/6/1969; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm B, xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; con ông: Dương Văn M; con bà: Dương Thị T; có vợ: Dương Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- Bị hại kháng cáo:

1. Anh Dương Văn L1, sinh 1998 (Có mặt)

Nơi thường trú: Xóm B, xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Dương Thị N, sinh năm 1974 (Có mặt)

Nơi thường trú: Xóm B, xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do ông Dương Văn M và bà Dương Thị T (là bố mẹ đẻ của Dương Văn L) cùng L cho rằng anh Dương Văn L1 là con đẻ của L đã có những lời nói hỗn láo với người thân trong gia đình. Khoảng 21 giờ ngày 21/7/2020 ông M, bà T cùng L đi từ nhà ông M đến nhà L mục đích để nhắc nhở, giáo dục đối với anh Dương Văn L1. Khi đi ông M mang theo 01 gậy tre dài 102 cm, đường kính 02 cm (là chiếc gậy ông M dùng để chống trong quá trình đi lại hàng ngày), L mang theo 01 gậy tre dài 130 cm hình trụ tròn đường kính 3 cm. Khi đến nhà L ở xóm B, xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên thì có anh Dương Văn L1 và bà Dương Thị N là vợ của L đang nằm ngủ trên giường. Thấy ông M, bà T và L đến thì L1 dậy và đi ra ngồi ở ghế chỗ bàn uống nước ở giữa nhà nói chuyện, bà N ngồi ở giường phía bên tay phải từ ngoài cửa đi vào. Khi ngồi nói chuyện thì ông M có nhắc nhở L1 về lời nói hỗn láo với những người thân trong gia đình, nhắc nhở L1 phải lễ phép đối với ông bà nội và anh em bên nội nhưng L1 không nói gì. Do bực tức với thái độ của anh L1, ông M đã dùng chiếc gậy của mình đánh 01 nhát trúng vào vùng hông bên trái L1, ông M tiếp tục giơ gậy lên đập phát thứ hai thì L1 giơ tay lên đỡ được. L thấy vậy liền tiến đến gần cầm chiếc gậy tre trên tay phải vụt một phát trúng vào vùng mũi phải của L1, bà N đang ngồi ở giường thấy L1 bị đánh thì bước đến để ngăn cản liền bị L cầm gậy tre vụt về phía đỉnh đầu bà N thì L1 cầm 01 chiếc bơm bằng kim loại, thân bơm dài 46cm, hình trụ tròn, đường kính 05cm giơ lên đỡ. L tiếp tục cầm gậy lên vụt trúng vào vùng đỉnh đầu của bà N gây chảy máu. Sau đó, L tiếp tục dùng gậy tre vụt nhiều nhát trúng vào người của L1 và bà N. Bà N bỏ chạy ra cổng thì L cầm gậy đuổi theo vụt trúng vào vùng cẳng chân bên trái bà N, bà N chạy vào nhà ông B bà M1 là hàng xóm thì L quay về nhà. Ngay lúc này có ông Dương Văn T1, sinh năm 1966, ông Dương Văn T2, sinh năm 1964, Dương Văn T3, sinh năm 1961 cùng trú tại xóm B, xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên và ông Lê Thanh X, sinh năm 1965, trú tại xóm Đ, xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đều là anh em họ hàng của L đi đến, thấy L1 đi vào bếp cầm 01 con dao định chống trả lại thì ông T1, ông X, ông T3, ông T2 can ngăn và yêu cầu anh L1 bỏ dao không được đánh nhau nữa nên sự việc dừng lại.

Hậu quả: Anh L1 bị rách da chảy máu ở vùng mũi phải, bầm tím khủyu tay trái, bầm tím cánh tay phải, bầm tím đùi trái, phải đi khâu vết thương tại Bệnh viện trung ương Thái Nguyên, sau khi khám và khâu vết thương xong thì L1 về nhà. Bà N bị rách da ở vùng trán dài 3cm, bờ nham nhở, mặt trước cẳng chân trái bầm tím, sưng to đau nhức có vết thương 0,5 cm phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên từ ngày 21/7 đến ngày 31/7/2020. Bà N và anh L1 có đơn đề nghị khởi tố vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 488/TgT ngày 14/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận đối với Dương Thị N: Sẹo vùng trán, tỷ lệ: 1%; Sẹo vùng cẳng chân (T), tỷ lệ: 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do

thương tích gây nên hiện tại của bà Dương Thị N là 2 % (Hai phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật tày.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 487/TgT ngày 15/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận đối với Dương Văn L1: Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Dương Văn L1 là 3 % (Ba phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật tày.

Vật chứng của vụ án:02 gậy tre; 01 chiếc bơm kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Dương Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường 4.895.000 đồng. Anh L1 yêu cầu bị cáo bồi thường 5.270.000 đồng. Bị cáo chấp nhận bồi thường. Ngày 17/02/2021 bị cáo đã nộp 2.000.000đồng để bồi thường cho các bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 19/02/2021 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt Dương Văn L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án;

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường giữa bị cáo và các bị hại. Trong đó:

Bị cáo thỏa thuận bồi thường cho bà Dương Thị N với tổng thiệt hại được xác định thành tiền là 4.895.000 đồng, bị cáo đã bồi thường trước khi mở phiên tòa là 1.000.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0001501 ngày 17/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên), bị cáo còn phải bồi thường tiếp 3.895.000 đồng (Ba triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng);

Bị cáo thỏa thuận bồi thường cho anh Dương Văn L1 với tổng thiệt hại được xác định thành tiền là 5.270.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường trước khi mở phiên tòa là 1.000.000đ (theo biên lai thu tiền số 0001501 ngày 17/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên), bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh L1 là 4.270.000đ (Bốn triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/3/2021 bị cáo kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Ngày 05/3/2021 bị hại bà Dương Thị N và anh Dương Văn L1 kháng cáo với nội dung tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã mô tả. Bị cáo xác định thương tích của anh L1 và thương tích của bà N do bị cáo gây ra là do bực tức với thái độ của L1, bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bà N, anh L1tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo và xem xét lại vụ án có đồng phạm.

Phần kết luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá tính chất vụ án, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xácđịnh cấp sơ thẩmxét xử bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ vàxử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp không nặng, không nhẹ. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại không có căn cứ xác định vụ án có đồng phạm. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 19/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2].Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã mô tả. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử xác định : Khoảng 21 giờ ngày 21/7/2020 Dương Văn L cùng bố mẹ đẻ là ông Dương Văn M và một số người trong gia đình từ nhà ông M ở cùng xóm với L sang nhà L ở xóm B, xã NL, huyện PB để nói chuyện vớivợ và con trai của Llà bà Dương Thị N và anh Dương Văn L1 về việc L1trước đó có lời nói hỗn láo với ông, bà nội. Trong quá trình nói chuyện do bực tức với thái độ của anh L1 nên L đã cầm gậy tre dài 130cm, hình trụ tròn, đường kính 3cm đánh vào mũi của anh L1 gây thương tích là 3% sức khỏe. Tiếp đó L dùng gậy tre đánh vào đầu và chân bà N gây thương tích 2% sức khỏe. Bà N và anh L1 yêu cầu khởi tố vụán.

Với hành vi nêu trên Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đã xét xử bị cáo Dương Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác định có hành vi dùng gậy tre đánh vào người của anh L1 và bà N, gây thương tích cho anh L1 3%, cho bà N 2%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này bị cáo với các bị hại là quan hệ gia đình, do không kiềm chế được sự nóng nẩy, bực tức nên bị cáo đã gây thương tích cho người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét xử bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, không nặng, không nhẹ.Tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại không cung cấp được tình tiết nào khác để xem xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo cũng như kháng cáotăng hình phạt tù của người bị hại.

Các ông Dương Văn T1, Dương Văn T3, Dương Văn T2 và Lê Thanh X có mặt tại nhà của L khi xảy ra sự việc, tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án không có căn cứ xác định có đồng phạm với Dương Văn L nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Đối với ông Dương Văn M, sinh năm 1937 (là ông nội của anh L1) có dùng gậy tre đánh L1 trước khi bị cáo L đánh L1 nhưng không để lại thương tích gì, hơn nữa giữa ông M và L không có sự bàn bạc thống nhất với nhau về việc đánh gây thương tích cho anh L1, bà N, Công an huyện Phú Bình ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên,Hội đồng xét xử không chấp kháng cáo của bị cáo cũng như kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[6].Kháng cáo củabị cáo, người bị hại không được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy địnhvề án phí Tòa án, bị cáo, người bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn L, kháng cáo của người bị hại bà Dương Thị N và anh Dương Văn L1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày19/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Áp dụng điểm akhoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38Bộ luật hình sự, xử phạt: Dương Văn L 06 (Sáu) tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích".Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn L, bị hại bà Dương Thị N và anh Dương Văn L1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩmkhông có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh TN, Sở TP;
- VKSND huyện Phú Bình;
- TAND huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- CA huyện Phú Bình;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Nhài